DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1804755	Huỳnh Tấn Phát	02/09/2000		Bệnh học thủy sản	
2	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905320	Lâm Thanh An	16/12/2000		Bệnh học thủy sản	
3	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905377	Trần Như Ý	31/07/2001	N	Bệnh học thủy sản	
4	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102846	Nguyễn Thành Nghề	25/07/2003		Bệnh học thủy sản	
5	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102850	Đỗ Huỳnh Phương Nhã	07/12/2003	N	Bệnh học thủy sản	
6	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109622	Bùi Thảo Nhi	12/09/2003	N	Bệnh học thủy sản	
7	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011458	Nguyễn Hoài Lam	01/06/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
8	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011461	Nguyễn Thanh Loan	20/06/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
9	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011485	Nguyễn Thanh Sang	01/02/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
10	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011530	Nguyễn Văn Đẳng	15/06/2002		Công nghệ chế biến thủy sản	
11	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011544	Võ Thị Gia Linh	16/06/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
12	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011582	Phạm Ngọc Thư	07/11/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
13	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102940	Trần Thiên Ân	09/10/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
14	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102952	Nguyễn Trường Giang	04/05/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
15	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102965	Diên Ngọc Trúc Huỳnh	11/06/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
16	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102970	Phạm Nguyễn Thu Khuyên	17/06/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
17	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102977	Trần Nhựt Nam	18/12/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
18	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102990	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	23/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
19	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102993	Diệp Huỳnh Như	10/02/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
20	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102994	Huỳnh Như	11/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
21	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103000	Quách Thị Quyên	29/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
22	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103004	Hồ Ngọc Xuân Thanh	26/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
23	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103012	Huỳnh Minh Thư	28/05/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
24	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103014	Trương Lê Anh Thư	02/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
25	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103020	Đặng Thị Bích Trâm	20/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
26	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103022	Lê Ngọc Trân	21/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
27	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103034	Nguyễn Thị Anh Xuân	04/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
28	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103044	Phạm Thị Lan Chi	11/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
29	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103046	Nguyễn Ngọc Diệp	01/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
30	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103047	Hồ Nhựt Duy	16/06/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
31	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103057	Nguyễn Như Hảo	06/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
32	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103061	Huỳnh Danh Hiếu	06/08/2001		Công nghệ chế biến thủy sản	
33	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103062	Trương Việt Hoàng	05/07/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
34	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103075	Phạm Thị Bích Loan	02/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
35	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103078	Lý Thị Diễm My	07/04/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
36	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103104	Nguyễn Thị Tâm Soàn	19/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
37	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103106	Trà Thị Điền Thanh	30/04/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
38	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103109	Trần Bảo Thi	11/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
39	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103120	Huỳnh Thị Thùy Trang	29/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
40	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103121	Tống Phương Trang	11/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
41	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103138	Nguyễn Thị Như Yến	04/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
42	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103139	Dương Thị Ngọc Ý	07/05/2002	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
43	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107105	Huỳnh Thị Huỳnh Như	22/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
44	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109680	Nguyễn Thị Kim Anh	07/03/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109684	Nguyễn Thị Cẩm Diện	29/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
46	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109688	Nguyễn Thị Hằng	31/10/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
47	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109689	Lưu Thị Ngọc Huyền	26/06/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
48	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109692	Lê Tuấn Kiệt	31/03/2003		Công nghệ chế biến thủy sản	
49	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109700	Phan Thị Hồng Nhi	30/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
50	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109701	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	28/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
51	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109704	Nguyễn Đinh Ái Phi	01/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
52	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109705	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	14/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
53	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109708	Trang Thị Diễm Quỳnh	09/11/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
54	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109714	Bùi Ngọc Trân	01/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
55	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109719	Nguyễn Thị Như Ý	02/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
56	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109722	Nguyễn Thị Cẩm Bình	12/07/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
57	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109724	Đoàn Thị Thúy Diệp	25/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
58	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109728	Trần Thị Thanh Hiền	03/01/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
59	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109729	Trịnh Thị Ngọc Huyền	06/08/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
60	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109735	Nguyễn Kim Ngân	19/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
61	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109736	Trần Thị Bích Ngân	07/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
62	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109737	Nguyễn Thị Kim Ngọc	29/09/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
63	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109739	Ngô Nguyễn Nhi	13/04/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
64	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109748	Nguyễn Trần Hồng Tâm	02/12/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
65	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109757	Thái Ánh Tuyết	19/05/2003	N	Công nghệ chế biến thủy sản	
66	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1800011	Trần Huyền Trang	03/07/1999		Nuôi trồng thủy sản	
67	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901014	Nguyễn Thị Bích Giàu	05/05/2001	N	Nuôi trồng thủy sản	
68	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901108	Đặng Thị Anh Thư	20/04/2001	N	Nuôi trồng thủy sản	
69	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901129	Huỳnh Nguyễn Sao Vàng	09/04/2001		Nuôi trồng thủy sản	
70	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901206	Trần Huỳnh My	03/03/2001		Nuôi trồng thủy sản	
71	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1901253	Huỳnh Xuân Thắng	08/07/2001		Nuôi trồng thủy sản	
72	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000992	Lê Bảo Khánh	27/05/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
73	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001035	Lê Thị Tường Vy	14/02/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
74	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001066	Lê Minh Kha	07/06/2002		Nuôi trồng thủy sản	
75	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001089	Huỳnh Tấn Phát	27/03/2002		Nuôi trồng thủy sản	
76	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008172	Dương Trọng Khánh	15/05/2002		Nuôi trồng thủy sản	
77	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008187	Đoàn Minh Nhứt	15/08/2002		Nuôi trồng thủy sản	
78	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008201	Nguyễn Cao Tinh	22/04/2002		Nuôi trồng thủy sản	
79	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008209	Huỳnh Kim Uyên	12/08/2002	N	Nuôi trồng thủy sản	
80	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008296	Lê Phước Huy	24/03/2002		Nuôi trồng thủy sản	
81	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008337	Nguyễn Mạnh Tuấn	27/08/2002		Nuôi trồng thủy sản	
82	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100006	Lê Văn Thoại	30/11/2002		Nuôi trồng thủy sản	
83	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100888	Hồ Minh Phàm	28/06/2003		Nuôi trồng thủy sản	
84	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100913	Lâm Đặng Hưng Thịnh	26/03/2003		Nuôi trồng thủy sản	
85	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100956	Quách Khánh Băng	21/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	
86	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100963	Nguyễn Khánh Duy	24/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
87	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100968	Mai Tấn Đạt	20/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
88	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100980	Trần Thanh Huy	30/12/2001		Nuôi trồng thủy sản	
89	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2100981	Lê Thị Xuân Huyền	20/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
90	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101004	Lê Thị Kim Ngân	15/07/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
91	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101007	Nguyễn Trung Nguyên	28/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101030	Nguyễn Ngọc Phượng	26/03/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
93	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101033	Lâm Thị Như Quỳnh	26/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
94	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101039	Nguyễn Bùi Tấn Tài	17/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
95	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101050	Nguyễn Cẩm Thơ	26/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
96	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101066	Đỗ Duy Trường	18/09/2002		Nuôi trồng thủy sản	
97	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107042	Đặng Thị Huỳnh Mai	22/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
98	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107618	Lê Văn Bình An	02/08/2003		Nuôi trồng thủy sản	
99	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107625	Trần Trung Duy	20/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
100	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107638	Hồ Thuận Hưng	02/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
101	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107640	Trần Văn Kha	19/06/2002		Nuôi trồng thủy sản	
102	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107641	Dương Vũ Khang	08/03/2003		Nuôi trồng thủy sản	
103	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107644	Trần Tuấn Khanh	11/08/2003		Nuôi trồng thủy sản	
104	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107645	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
105	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107651	Vũ Hồng Mẫn	03/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
106	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107665	Lê Ngọc Mai Phương	26/01/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
107	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107668	Nguyễn Quang Quý	14/09/2003		Nuôi trồng thủy sản	
108	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107671	Thái Nhật Tân	16/05/2003		Nuôi trồng thủy sản	
109	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107676	Nguyễn Văn Thịnh	14/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
110	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107684	Đặng Hoàng Vĩnh	08/07/2003		Nuôi trồng thủy sản	
111	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107687	Đào Thị Như Ý	15/08/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
112	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107691	Trần Thị Trúc Anh	09/09/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
113	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107696	Trần Tường Duy	30/11/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
114	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107698	Nguyễn Tấn Đạt	10/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
115	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107700	Huỳnh Khoa Điều	06/02/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
116	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107707	Nguyễn Trúc Huỳnh	06/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
117	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107709	Nguyễn Thái Hưng	04/04/2003		Nuôi trồng thủy sản	
118	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107711	Võ Nguyễn Tuấn Kha	01/02/2003		Nuôi trồng thủy sản	
119	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107729	Nguyễn Huỳnh Kim Ngọc	02/06/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
120	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107739	Trần Thị Như Quỳnh	11/05/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
121	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107743	Bạch Hoàng Gia Thái	16/01/2003		Nuôi trồng thủy sản	
122	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107746	Nguyễn Phúc Thiện	06/10/2003		Nuôi trồng thủy sản	
123	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107752	Trần Văn Tuấn	26/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
124	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107753	Trương Trí Tỷ	24/08/2003		Nuôi trồng thủy sản	
125	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107754	Võ Nguyễn Tường Vi	13/04/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
126	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107757	Châu Thị Như Ý	13/09/2003	N	Nuôi trồng thủy sản	
127	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107767	Phan Vũ Hà	13/11/2003		Nuôi trồng thủy sản	
128	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2107795	Nguyễn Chí Thanh	25/12/2003		Nuôi trồng thủy sản	
129	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001080	Vương Thùy My	10/09/2002	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
130	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001121	Phan Trường Chinh	06/07/2002		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
131	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001192	Trần Nguyễn Duy Đạt	19/10/2002		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
132	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2001195	Trần Huỳnh Trọng Khang	30/08/2002		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
133	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003685	Nguyễn Thị Ngọc Như	20/10/2002	N	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
134	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2008162	Nhan Lâm Chí Hào	22/11/2002		Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
135	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004037	Nguyễn Trần Tiểu Quyên	03/01/2002	N	Quản lý thủy sản	
136	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004058	Võ Hồng Ngọc	30/04/2002	N	Quản lý thủy sản	
137	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012394	Phan Cao Kỳ Duyên	27/08/2002	N	Quản lý thủy sản	
138	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012395	Võ Kim Quỳnh Đào	30/03/2002	N	Quản lý thủy sản	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
139	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103767	Đinh Thị Xuân Bình	15/10/2002	N	Quản lý thủy sản	
140	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2110233	Trương Quế Anh	19/09/2003	N	Quản lý thủy sản	
141	TS	60/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2110260	Triệu Nguyễn Thảo Tiên	20/02/2003	N	Quản lý thủy sản	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ